

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

Căn cứ Kế hoạch số 1993/KH-BCĐTUATTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021,

Để đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 phục vụ nhân dân đón Tết, vui xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm. Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang triển khai kế hoạch đảm bảo ATTP trong dịp Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành từ tỉnh đến cấp xã/phường/thị trấn tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ 01/01/2021 đến hết 20/3/2021.

- Phạm vi: Trên phạm vi toàn tỉnh.

III. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Đối tượng ưu tiên truyền thông

- Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình

- Người tiêu dùng thực phẩm
- Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
- Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

2. Nội dung truyền thông

2.1. Tuyên truyền trước Tết

2.1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Chi thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Tuyên truyền Chi thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chi thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.
- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.
- Cách chế biến thực phẩm an toàn.
- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.
- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.2. Tuyên truyền trong Tết

2.2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018
- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.
- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh trưng trong ngày tết,...
- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.
- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn

nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

2.3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

2.3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Tuyên truyền công tác thanh kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến huyện/thành phố, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.3.3. Đối với người tiêu dùng

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn

- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

3. Các kênh truyền thông

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyển tải Thông điệp “An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các

văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”. Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

- Hoạt động truyền thông phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

4. Khẩu hiệu của đợt tuyên truyền đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

a) Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

c) Vì sức khoẻ và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

d) Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm.

e) Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm.

f) Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.

g) Bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết, mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp.

h) Không lạm dụng rượu, bia để Tết Tân Sửu trọn niềm vui.

i) Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.

j) Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm non chưa xòe mũ và nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

IV. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THANH TRA

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm ATTP trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2021, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

2. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

2.1. Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu

thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

2.2. Ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời phối hợp với các ban ngành liên quan, các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Tân Sửu thuộc phạm vi quản lý.

2.3. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

3. Nội dung thanh tra, kiểm tra

3.1. Đối với các BCD và cơ quan quản lý nhà nước

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp;

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

3.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

4. Xử lý vi phạm

4.1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4.2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn và xử lý nghiêm việc quảng cáo thực phẩm vi phạm. Không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện sửa chữa, khắc phục đạt yêu cầu.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

V. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Tuyến tỉnh

Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm trong địa bàn tỉnh. Tập trung thanh tra, kiểm tra những nơi cung cấp thực phẩm cung cấp với số lượng lớn, các cơ sở nhập khẩu thực phẩm, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đêm,...

Trong quá trình thực hiện, đoàn thanh, kiểm tra liên ngành tỉnh sẽ làm việc với các địa phương để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP, việc triển khai các biện pháp quản lý ATTP, công tác thanh tra, kiểm tra ATTP tại địa phương đồng thời kiểm tra thực tế tại các cơ sở thực phẩm ở địa bàn huyện, thành phố, xã phường.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, đoàn liên ngành tỉnh tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện, đồng thời đề xuất các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP từ tỉnh đến các địa phương.

2. Tuyến huyện, thành phố, xã phường, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành về ATVSTP tỉnh, Ban chỉ đạo các địa phương chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT, Phòng Công Thương, Phòng Kinh tế hạ tầng, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, Trạm Thú y, các ngành liên quan phối hợp với các cơ quan ban ngành xây dựng kế hoạch bảo đảm ATTP; kế hoạch thanh tra, kiểm tra của địa phương tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống vừa và nhỏ.

Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP; lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có); phân tích, đánh giá hồ sơ; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm.

Chuẩn bị nội dung báo cáo với đoàn thanh, kiểm tra liên ngành tỉnh; tổ chức các đoàn đi thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc địa bàn quản lý.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra tổ chức thành phần đủ quyền lực, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, mẫu biểu thanh tra thống nhất; chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh, xử lý kịp thời các vi phạm về ATTP, góp phần làm tốt công tác bảo đảm ATTP.

VI. KINH PHÍ

1. Cấp tỉnh

1.1. Kinh phí đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh: Giao cho Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) dự trù và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

1.2. Kinh phí đoàn thanh, kiểm tra chuyên ngành cấp tỉnh

- Đối với ngành Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm xây dựng kế hoạch thực hiện và thanh toán từ các nguồn kinh phí phù hợp hoặc nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2021.

- Đối với ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công Thương, các ban ngành đoàn thể liên quan tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện và thanh toán từ các nguồn kinh phí phù hợp hoặc nguồn kinh phí sự nghiệp của ngành năm 2021.

2. Cấp huyện, thành phố, xã/phường/thị trấn

Công tác phí thanh tra, kiểm tra đề nghị UBND các huyện, thành phố, xã/phường/thị trấn sử dụng nguồn kinh của địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Thường trực Ban Chỉ đạo công tác ATTP tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo ATTP phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

- Tổ chức, triển khai các hoạt động thanh tra liên ngành ATTP của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đặc biệt chú trọng kiểm tra nội dung: Vệ sinh cơ sở, dụng cụ, cá nhân; nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất; chất lượng an toàn sản phẩm.

- Tăng cường các hoạt động đảm bảo ATTP tại các địa điểm tổ chức các hoạt động đón Tết Nguyên đán.

- Phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình, cơ quan báo chí của Kiên Giang tuyên truyền các biện pháp đảm bảo ATTP, công bố thông tin các cơ sở vi phạm quy định về đảm bảo ATTP.

- Chuẩn bị lực lượng chuyên môn, trang thiết bị, thuốc và hóa chất để ứng phó khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra rau, quả lưu thông trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh rau an toàn. Tổ chức lấy mẫu rau, quả kiểm nghiệm hóa chất bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Phối hợp các sở, ngành, UBND các cấp trong công tác thanh, kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành về các biện pháp đảm bảo ATTP.

3. Sở Công Thương

- Tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, kiểm tra, kiểm soát thị trường chú trọng nguồn gốc, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, nhãn mác sản phẩm. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành.

- Phối hợp các sở, ngành, UBND các cấp trong công tác thanh, kiểm tra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh kẹo, rượu bia, chợ đầu mối, siêu thị, cửa hàng tiện ích...

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành về các biện pháp đảm bảo ATTP.

4. Công an tỉnh Kiên Giang

Phối hợp với các ngành chức năng kiểm soát chất lượng ATTP đối với các loại thực phẩm lưu thông trên địa bàn tỉnh. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về ATTP. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường đưa các tin bài về hoạt động ATTP, thông báo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, các cơ sở vi phạm quy định ATTP.

6. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Phối hợp với ngành Y tế kiểm tra giám sát việc chấp hành nội dung quảng cáo các sản phẩm thực phẩm theo quy định pháp luật hiện hành. Phối hợp với các ngành có liên quan trong quản lý ATTP tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, các khu, điểm du lịch; cơ sở ăn uống tại các khách sạn, lễ hội trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm theo quy định hiện hành.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành Y tế tăng cường kiểm tra công tác bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể, căn tin tại các trường học.

9. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Kiên Giang và các Tổ chức thành viên

Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo ATTP để có biện pháp xử lý kịp thời.

10. Thời gian thực hiện

- Ban Chỉ đạo liên ngành về ATVSTP tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai và thành lập đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành trước ngày 05/01/2021.

- Các địa phương xây dựng kế hoạch và thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra tại địa phương trước ngày 15/01/2021.

- Từ ngày 15/01/2021 đến ngày 12/03/2021, đoàn kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo, đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tỉnh; các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm thuộc địa bàn quản lý.

- Các sở, ngành liên quan và Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện/thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo liên ngành về ATVSTP tỉnh (gồm bản cứng qua đường văn thư và file word), địa chỉ: Số 167 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Kiên Giang; Điện thoại: 02973.777.000; email: atvstpkg@gmail.com:

+ Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra Tết Tân Sửu 2021 trước ngày 29/01/2021 (Mẫu 1).

+ Báo cáo công tác đảm bảo ATTP Tết Tân Sửu 2021 trước ngày 23/02/2021 (Mẫu 2).

+ Báo cáo công tác đảm bảo ATTP mùa Lễ hội Xuân Tân Sửu 2021 trước ngày 15/03/2021 (Mẫu 2).

- Ban Chỉ đạo liên ngành về ATVSTP tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo đảm ATTP về Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP Trung ương như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra Tết Tân Sửu 2021 trước ngày 03/02/2021 (Mẫu 1).

+ Báo cáo công tác đảm bảo ATTP Tết Tân Sửu 2021 trước ngày 26/02/2021 (Mẫu 2).

+ Báo cáo công tác đảm bảo ATTP mùa Lễ hội Xuân Tân Sửu 2021 trước ngày 20/03/2021 (Mẫu 2).

Nơi nhận:

- Bộ Y tế - BCĐ LN TW về ATTP (b/c);
- Thành viên BCĐ liên ngành về ATVSTP tỉnh;
- Sở Y tế, Sở NN&PTNT, Sở CT; Sở TTTT, CA tỉnh, Sở VHHT, Sở DL, Sở KHCN, Sở GDĐT, UBMT TQ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT, Công thương, kinh tế hạ tầng; TTYT các huyện, thành phố; Phòng Y tế huyện Phú Quốc;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, CCATVSTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Hà Văn Phúc**

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ...

Ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021****I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)****II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm****1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra**Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| | Tổng số | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|-----|--|--|--------------|--------------------|----------------------|-------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | | | | | |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | | | | |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | |
| | Phạt tiền: | | | | | |
| 3.1 | - Số cơ sở: | | | | | |
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |
| | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| 3.2 | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động; | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | | | | | |
| 3.3 | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| | Xử lý khác | | | | | |
| 4 | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2021 so với Tết nguyên đán năm 2020.

IV. Đề xuất kiến nghị

.....

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Ký tên, đóng dấu)

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ...

Ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021****I. Công tác chỉ đạo**

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai**

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự |
|----|---|---------------|------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | | |
| | Phát thanh: huyện | | |
| | Phát thanh: xã/phường | | |
| | Phát thanh: thôn/ bản | | |
| 6 | Truyền hình: tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: tỉnh | | |
| | Báo viết: huyện | | |
| | Bản tin: xã/phường | | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ... | | |

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra**2.1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyên tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2.2. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| | Tổng số | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|-----|--|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|-------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | | | | | |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | | | | |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | |
| | Phạt tiền: | | | | | |
| 3.1 | - Số cơ sở: | | | | | |
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |
| | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| 3.2 | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động; | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|---|-------|-------|-------|-------|-------|
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | | | | | |
| | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | | | | | |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|----|---------------------|---------------------------|------------------|----------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| | Cộng | | | |

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu (từ ngày 20/12/2020 đến 20/2/2020) và Lễ hội xuân: (từ ngày 21/2/2020 - 20/3/2020).

| TT | Chỉ số | Năm 2020-2021 (Từ..... đến...) | Số cùng kỳ năm 2019- 2020 | So sánh |
|----|----------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------|
| 1. | Số vụ (vụ) | | | |
| 2. | Số mắc (ca) | | | |
| 3. | Số chết (người) | | | |
| 4. | Số đi Viện (ca) | | | |
| 5. | Nguyên nhân (cụ thể) | | | |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

3. Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên, đóng dấu)